TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày: 24/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Dũng
2. Ông Luân Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: LA ĐỨC T; tên gọi khác: không; sinh ngày 15/12/1967; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: tổ H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không nghề; chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể: không; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông: La Văn L, sinh năm: 1944; con bà: Hoàng Thị M, sinh năm 1945; trú tại: tổ H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; anh, chị, em ruột: bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Ngọc Thị L, sinh năm 1968, có 01 con: La Đức P sinh năm 1990, trú tại: tổ H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; tiền sự: không; tiền án: không.

Nhân thân: năm 2002 Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản.

Năm 2002 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 08 năm 06 tháng tù. (Hai tiền án trên đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 01/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Triệu Văn L

Trú tại: xóm T, C, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người làm chứng:

1. Hoàng Duy L - sinh năm 1983;

Trú tại: tổ T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Triệu Văn G - sinh năm 1985

Trú tại: xóm T, C, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Vũ Tuấn A - sinh năm 1995

Trú tại: tổ H, H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, La Đức T là đối tượng sử dụng ma túy đến khu vực mốc B, giáp ranh giữa đất Việt Nam và Trung Quốc (thuộc huyện H, tỉnh Cao Bằng) để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. T mua với một người đàn ông Trung Quốc khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) được 01 gói Heroine gói bằng nilon màu trắng, giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau đó, T đem gói Heroine về nhà cất giấu trong người để sử dụng dần cho bản thân.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/10/2018, T gọi điện cho người quen là Hoàng Duy L hỏi L đang ở đâu. L bảo ở trong huyện Q, chuẩn bị ra thành phố C. T bảo cho T đi nhờ ra thành phố C, L đồng ý và rủ Vũ Tuấn A và Triệu Văn G vào đón T. Tuấn A và G nhất trí. G lấy xe ô tô của gia đình biển kiểm soát 11 A - 009.7B đi vào huyện T đón T ra thành phố C. Lúc đi T có đem theo gói Heroine đã mua ngày 29/9/2018.

Khi đến phòng trọ của L ở tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, L và Tuấn A ngồi ở bàn uống nước gần cửa nói chuyện, còn T ngồi trên giường lấy gói Heroine từ trong người ra chích lấy một ít cho lên giấy bạc đốt hít vào cơ thể. Khi T đang sử dụng thì G có hỏi xin một ít Heroine để sử dụng. T đưa gói Heroine cho G, G tự mở, lấy một ít Heroine cho lên mảnh giấy bạc. Số Heroine còn lại T gói lại, để ở trên giường cạnh chỗ T đang ngồi. G chưa kịp sử dụng Heroine thì tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an thành phố Cao Bằng đã phát hiện bắt quả tang La Đức T và Triệu Văn G đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên giường trong phòng trọ của L. Thu giữ số Heroine trên mảnh giấy bạc mà G đang cầm (trọng lượng 0,06g) và gói Heroine trên giường cạnh chỗ T ngồi (trọng lượng 0,25g); 01 (một) mảnh giấy bạc đã cháy xém cạnh chỗ La Đức T ngồi. L và Tuấn A ngồi nói chuyện nên không biết T và G sử dụng ma túy.

Các tài sản bị tạm giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng đồng nhãn hiệu OPPO, 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA; số tiền 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng) của La Đức T;

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, biển kiểm soát: 11A – 009.7B của Triệu Văn G;

Ngày 08/10/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 157 đối với vật chứng vụ án. Tại kết luận giám định số 209/GĐMT ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine"*.

Nguồn gốc chiếc xe ô tô TOYOTA INNOVA, biển kiểm soát 11A – 009.7B tạm giữ của Triệu Văn G, qua xác minh là của ông Triệu Văn L, sinh năm 1962, nơi cư trú: xóm T, C, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, bố đẻ của G. Chiếc xe trên ông L mua để làm phương tiện đi lại. Ngày 01/10/2018, G có mượn xe của ông L ra thành phố nhưng G đi cùng ai, làm gì ông không biết nên không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của G và T nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông L.

Đối với chiếc điện thoại iphone màu trắng là của Triệu Văn G mua để sử dụng cho bản thân, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc điện thoại trên cho G.

Số vật chứng và tài sản thu giữ còn lại, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2018.

Hành vi của La Đức T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSTP ngày 07/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo La Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và kết luận giám định số 209/GĐMT ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án. Đề nghị được nhận lại điện thoại và số tiền bị thu giữ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Văn L xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô TOYOTA INNOVA biển kiểm soát 11A - 009.7B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng và 01 mảnh giấy bạc. Trả lại cho bị cáo số tiền 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng) và 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Không đề nghị xem xét đối với chiếc xe ô tô của ông L và chiếc điện thoại màu trắng iphone của G.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết hoàn cảnh gia đình bố mẹ già yếu không ai chăm sóc, xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo La Đức T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: vào hồi 22 giờ 40 phút ngày 01/10/2018, tại tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, La Đức T có hành vi tàng trữ 0,31 g (không phẩy ba một gam) Heroine, trong đó có 01 gói có khối lượng 0,25 g (không phẩy hai lăm gam) Heroine T để sử dụng cho bản thân, còn 01 gói có khối lượng 0,06 g (không phẩy không sáu gam) Heroine T chia cho Triệu Văn G để sử dụng, nhưng G chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo vẫn cố ý thực hiện và còn cung cấp trái phép ma túy cho người khác sử dụng. Tuy nhiên, trọng lượng chất ma túy bị cáo cho G chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo La Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng trọng lượng 02 gói heroin bị thu giữ là 0,31g về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, làm

gia tăng tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo La Đức T tàng trữ 0,31 gam Heroine nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về nhân thân: tại thời điểm xét xử bị cáo đã được xóa án tích nên được coi là không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị kết án 02 lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

[6]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7]. Về hình phạt: căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo tàng trữ 0,31 gam Heroine và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Đối với hành vi của Triệu Văn G khi nhìn thấy La Đức T sử dụng Heroine đã xin T để sử dụng nhưng G chưa có tiền án, tiền sự về ma túy, trọng lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Triệu Văn G là đúng pháp luật.

Hoàng Duy L và Vũ Tuấn A không biết T mang theo Heroine và khi T sử dụng ma túy tại phòng trọ, L và Tuấn A đều không biết nên không phải chịu trách nhiệm về vụ án.

Về việc T khai mua Heroine với một người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên, địa chỉ) tại khu vực mốc B huyện H, tỉnh Cao Bằng; cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo số tiền 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án. Số vật chứng còn lại là ma túy nhà nước cấm lưu hành và mảnh giấy bạc không có giá trị sử dụng nên cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô TOYOTA INNOVA biển kiểm soát 11A – 009.7B của ông Triệu Văn L và điện thoại iphone màu trắng của Triệu Văn G không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của G và hành vi phạm tội của T nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông L và trả điện thoại cho G. Tại phiên tòa, ông

L xác nhận đã được trả lại chiếc xe ô tô và Triệu Văn G đã nhận lại chiếc điện thoại màu trắng iphone kể trên nên cần ghi nhận trong bản án.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo La Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo La Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo La Đức T.

Xử phạt: bị cáo La Đức T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 01/10/2018.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi (mẫu QT01) tang vật cân vụ La Đức T, sinh năm 1967; HKTT: tổ H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật quả tang, 01 (một) mảnh giấy bạc vụ La Đức T, sinh năm 1967, trú tại: tổ H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Trả lại cho bị cáo:

- 310.000 đồng (ba trăm mười ngàn đồng) trong phong bì niêm phong, ghi vụ: La Đức T, sinh năm 1967; nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí, số tiền còn lại sau khi khấu trừ sẽ được trả lại cho bị cáo;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trong phong bì niêm phong ghi vụ: La Đức T, sinh năm 1967;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA trong phong bì niêm phong ghi vụ: La Đức T, sinh năm 1967;

Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 25/10/2018.

Xác nhận ông Triệu Văn L đã nhận lại 01 xe ô tô TOYOTA INNOVA biển kiểm soát 11 A – 009.7B theo biên bản trả lại tài sản ngày 19/10/2018; Triệu Văn G đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng theo biên bản trả lại tài sản ngày 19/10/2018 của Công an thành phố Cao Bằng.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo La Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Văn L có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án /.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hợp